

Số: 01/2019/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 126/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 18/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn V (tên viết tắt V); Địa chỉ trụ sở: Số A, đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH P; Địa chỉ trụ sở: Thôn A1, xã A2, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Ông Trần Văn T1 và bà Hoàng Thị L1; Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Hồng Q - Phó Trưởng phòng Xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của V (Văn bản ủy quyền ngày 26/7/2017).

Ông Trần Văn T1; Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện T, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH P (Giám đốc Công ty TNHH P).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Công ty trách nhiệm hữu hạn V (tên viết tắt V), Công ty TNHH P, ông Trần Văn T1, bà Hoàng Thị L1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công ty TNHH P phải trả V số tiền nợ tính đến hết ngày 31/3/2018 là: 202.269.654.684 đồng (bằng chữ: hai trăm linh hai tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc: 95.116.665.320 đồng, nợ lãi trong hạn là: 90.222.757.735 đồng và nợ lãi quá hạn là: 16.930.231.629 đồng.

- Công ty TNHH P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/4/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0701HP001/HDTD ngày 27/02/2007, 0707HP001/HDTD ngày 08/08/2007, 0712HP008/HDTD ngày 16/01/2008 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với Công ty TNHH P. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH P phải tiếp tục thanh toán cho V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp Công ty TNHH P không trả được nợ thì V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: - Tàu biển P 45, trọng tải 3149 MT, số đăng ký VN-2355-VT, hồ hiệu: XVRP, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1491/ĐK-2007.HP do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 22/11/2007, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Tàu biển P 46, trọng tải 3090,30 tấn, số đăng ký VN-2557-VT, hồ hiệu: 3WXB, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1713/ĐK-2008.HP do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 29/04/2008, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Tàu biển P 68, trọng tải 5298.6 MT, hồ hiệu/IMO: XVMW/9569918, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký VN-3131-VT do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 09/06/2010, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Quyền sử dụng 78,6 m² và tài sản trên đất tại thôn A1, xã A2, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0873967 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 03/01/1994 cho ông Trần Văn T1 để thu hồi nợ.

- Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Công ty TNHH P nhận nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận định.

[1] Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

[2] Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba.

[3] Các bên có đơn yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 416, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 126/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH P phải trả V số tiền nợ tính đến hết ngày 31/3/2018 là: 202.269.654.684 đồng (bằng chữ: hai trăm linh hai tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc: 95.116.665.320 đồng, nợ lãi trong hạn là: 90.222.757.735 đồng và nợ lãi quá hạn là: 16.930.231.629 đồng.

- Công ty TNHH P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/4/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0701HP001/HDTD ngày 27/02/2007, 0707HP001/HDTD ngày 08/08/2007, 0712HP008/HDTD ngày 16/01/2008 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với Công ty TNHH P. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH P phải tiếp tục thanh toán cho V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp Công ty TNHH P không trả được nợ thì V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: - Tàu biển P 45, trọng tải 3149 MT, số đăng ký VN-2355-VT, hồ hiệu: XVRP, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1491/ĐK-2007.HP do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 22/11/2007, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Tàu biển P 46, trọng tải 3090,30 tấn, số đăng ký VN-2557-VT, hồ hiệu: 3WXB, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1713/ĐK-2008.HP do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 29/04/2008, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Tàu biển P 68, trọng tải 5298.6 MT, hồ hiệu/IMO: XVMW/9569918, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số đăng ký VN-3131-VT do cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng cấp ngày 09/06/2010, chủ sở hữu: Công ty TNHH P. - Quyền sử dụng 78,6 m² và tài sản trên đất tại thôn A1, xã A2, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0873967 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 03/01/1994 cho ông Trần Văn T1 để thu hồi nợ.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công ty TNHH P nhận nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000088 ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên; Công ty TNHH P đã thi hành xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Văn Vân